

Số: 299/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Đ, ngày 21 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 2891/2022/HNST ngày 18 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Tạ Thị Bích H, sinh năm 1996;

CCCD số: 087196016105

Địa chỉ: Tổ 21, Ấp 2, xã TP 1, huyện HN, tỉnh ĐT.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994.

CCCD số: 087094005782

Địa chỉ: Số 291 đường Xa Lộ HN, Khu phố 4, phường AP, thành phố Đ, Thành phố M

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 55 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/02/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Tạ Thị Bích H và ông Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 127 do Ủy ban nhân dân xã TP 1, huyện HN, tỉnh ĐT cấp ngày 24/07/2018 sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Không có.

2. Về án phí sơ thẩm

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Tạ Thị Bích H chịu toàn bộ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2022/0006858 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ lập ngày 16 tháng 11 năm 2022. Hoàn trả cho bà H số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ;
- Ủy ban nhân dân xã TP 1, huyện HN, tỉnh ĐT
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị T